

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày 20/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Dũng và ông Lê Minh Thái.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo: **Lê Minh S**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1990; tại: **huyện V, Quảng Trị**; nơi cư trú: **Khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông: **Lê Văn S1** (đã chết) và bà: **Phạm Thị H**; có vợ là **Phan Thị Hoài H1** và 02 người con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018); tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số: 25/2008/HSST ngày 16/12/2008 của Toà án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị tuyên xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Bị cáo thi hành xong bản án vào ngày 29/7/2009.

- Bản án số: 19/2012/HSST ngày 28/9/2012 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/4/2013; nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16/11/2012; còn phải thi hành nghĩa vụ bồi thường dân sự số tiền 71.500.000 đồng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 23/4/2015 của **Công an huyện G** xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh người gây thương tích 13%; đã thi hành Quyết định xử phạt.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 12/QĐ-XPHC ngày 17/3/2023 của **Công an huyện V** xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã thi hành Quyết định xử phạt vào ngày 16/6/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện V**, có mặt.

* **Người bị hại:** Ông **Lê Anh H2**, sinh 1974.

Trú tại: **Khu phố A, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**, có mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1970.

Trú tại: **Khu phố A, thị trấn C, huyện V, Quảng Trị**, có mặt.

- Chị **Phan Thị Hoài H1**, sinh 1993.

Trú tại: **Khu phố A, thị trấn C, huyện V, Quảng Trị**, có mặt.

* **Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh 1986.

Trú tại: Khu phố A, thị trấn C, huyện V, Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H3, sinh 1974.

Trú tại: Khu phố A, thị trấn C, huyện V, Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 06/10/2024, Lê Minh S sau khi ăn nhậu từ sáng với một số người bạn xong thì trở về ngồi ở vỉa hè trước nhà. Sáng nhìn thấy xe ô tô màu đen do anh Lê Anh H2 (sinh năm 1974, trú tại Khu phố A, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) điều khiển, di chuyển từ hướng bãi biển C về xã V nên ném cái bát đang cầm trên tay về phía xe ô tô của anh H2. Sáng dùng tay vẫy ra hiệu cho xe chạy chậm lại, nhưng anh H2 vẫn điều khiển xe ô tô tiếp tục di chuyển nên S cầm theo 01 (một) cái tô bằng sứ và lấy 01 (một) con dao phay ở bếp rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74L1-293.24 đuổi theo. Thấy anh H2 điều khiển xe ô tô rẽ vào chỗ đỗ xe của quán C & B (thuộc khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị) thì S dừng xe ở ngoài đường, đi bộ vào và yêu cầu anh H2 mở cửa xe đi ra nói chuyện. Anh H2 xuống xe, liên tục nói xin lỗi. Tuy nhiên, do đã uống nhiều rượu, không kiềm chế được bản thân nên S đã dùng miệng cắn vào tai trái của anh H2 khiến anh H2 bị chảy máu. Sau đó, S quay ra chỗ để xe mô tô thì nghe như anh H2 nói gì đó nên S quay lại, lao về phía anh H2 đang đứng phía trong khu vực để xe của quán cà phê R & B, dùng tay phải cầm dao phay chém 01 nhát nghiêng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía anh H2, trúng vào cổ tay trái của anh H2 gây thương tích. Anh H2 lùi lại vào trong nhà để xe của quán cà phê rồi chạy ra ngoài đường nhựa kêu cứu, S đuổi theo phía sau. Khi anh H2 đến quán T2 thì được chị Nguyễn Thị Thu T (sinh ngày 17/02/1986, trú tại khu phố A, thị trấn C) đang làm việc tại quán T2, dùng xe máy đưa đi cấp cứu; Sáng ngồi sau lưng đỡ nhưng anh H2 không cho nên S xuống xe đi về nhà. Anh H2 được cấp cứu tại Bệnh viện Y và phục hồi chức năng tỉnh Quảng Trị, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q đến ngày 14/10/2024 ra viện điều trị tại nhà.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 214/KLTTCT-TTPY ngày 16/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận về vết thương và tổn thương cơ thể của anh Lê Anh H2:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vành tai trái có vết thương kích thước nhỏ.

+ Cẳng tay trái có vết thương kích thước trung bình, đứt bán phần gân cơ gấp cổ tay trụ đã khâu nối

+ Cổ tay trái có vết thương kích thước nhỏ

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Phiếu kết quả chụp X quang ngày 06/10/2024: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Anh H2 tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Trong đó:

+ Vành tai trái có vết thương kích thước nhỏ. Áp dụng tại chương 12, mục 1, khoản 5.1 xếp tỷ lệ = 01%

+ Cẳng tay trái có vết thương kích thước trung bình, đứt bán phần gân cơ gấp cổ tay trụ đã khâu nối. Áp dụng tại chương 8, mục I, khoản 2 xếp tỷ lệ = 02%

+ *Cổ tay trái có vết thương kích thước nhỏ. Áp dụng tại chương 8, mục 1, khoản 1 xếp tỷ lệ = 01%*

+ *Gãy 1/3 dưới xương trụ trái. Áp dụng tại chương 7, mục IV, khoản 10.1 xếp tỷ lệ = 08%*
Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư bằng 11,63% lấy tròn số bằng 12 % (Mười hai phần trăm). ”

Bản Kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số 242/KLVGTT-TTPY ngày 08/11/2024 của [Trung tâm pháp y tỉnh Q](#) kết luận:

“- *Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu gửi đến giám định phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định Con Dao là có thể gây ra được thương tích của Lê Anh H2.*

- *Cơ chế hình thành vết thương của Lê Anh H2 phù hợp với vật có cạnh tương đối sắc tác động với lực đủ mạnh gây nên.*”

Quá trình điều tra thu giữ: - 01 con dao bằng kim loại, có cán bằng gỗ, có vòng kim loại sáng màu giữa cán gỗ và lưỡi dao, dài 40cm (trong đó cán dao dài 13,5cm, lưỡi dao dài 26,5cm), phần rộng nhất của lưỡi dao dài 06cm; trên bề mặt lưỡi dao có ký hiệu “Cầu Đập”;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 74L1-293.24.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSVL ngày 30 tháng 12 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo [Lê Minh S](#), về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (Dẫn chiếu theo điểm a: *Dùng hung khí nguy hiểm*, điểm i: *Có tính chất côn đồ* của khoản 1 Điều 134 BLHS).

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo [Lê Minh S](#), phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”, xử phạt bị cáo từ 26 (hai mươi sáu) đến 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 17/10/2024.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74L1-293.24 mang tên [Lê Minh S](#), xe mô tô này là tài sản thuộc sở hữu chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng bị cáo, có nguồn gốc được bố vợ là ông [Phan Văn M](#) tặng cho; là phương tiện mà bị cáo sử dụng đuổi theo bị hại để nói chuyện; phương tiện này không trực tiếp gây nên thương tích đối với bị hại; mặt khác đây cũng là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS trả lại xe mô tô nói trên cho bị cáo [Lê Minh S](#) và vợ là chị [Phan Thị Hoài H1](#).

+ 01 con dao bằng kim loại, có cán bằng gỗ, có vòng kim loại sáng màu giữa cán gỗ và lưỡi dao, dài 40cm (trong đó cán dao dài 13,5cm, lưỡi dao dài 26,5cm), phần rộng nhất của lưỡi dao dài 06cm; trên bề mặt lưỡi dao có ký hiệu “Cầu Đập” được niêm phong trong 01 phong bì có đóng dấu của cơ quan CSĐT [công an huyện V](#), trên các mép có chữ ký và họ tên của các ông [Nguyễn Minh H4](#), [Hoàng Đức T1](#), [Lê Anh H2](#), kèm theo là bản sao kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số 242/KLVGTT-TTPY, ngày 08/11/2024 của [Trung tâm Pháp y tỉnh Q](#) là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại cơ quan điều tra, vào ngày 13/11/2024, anh [Lê Anh H2](#) và bị cáo đã tiến hành thoả thuận dân sự. Anh [Lê Anh H2](#) đã thống kê thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, công lao động, công người chăm sóc tổng cộng là: 158.793.000đ. Tuy nhiên, bị hại thấy bị cáo đã nhận thức được sai trái của bản thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bị hại. Tại phiên toà, các bên liên quan đều không ai có ý kiến gì khác nên đề nghị không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Minh S: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng và đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm hoà nhập cộng đồng để cùng vợ nuôi 02 con nhỏ ăn học; người bị hại cũng rất thông cảm, chia sẻ nên đã xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung tố giác về tội phạm; biên bản, sơ đồ và bản ảnh xem xét hiện trường; lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 06/10/2024, **Lê Minh S** đã dùng miệng cắn vào tai trái và dùng dao chém vào cổ tay trái của anh **Lê Anh H2** khiến anh **H2** bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 134 BLHS. Mặc dù anh **H2** chỉ bị tổn thương sức khoẻ 12%, nhưng **S** dùng dao bằng kim loại, có cán bằng gỗ, có vòng kim loại sáng màu giữa cán gỗ và lưỡi dao, dài 40cm (trong đó cán dao dài 13,5cm, lưỡi dao dài 26,5cm), phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 06cm để chém anh **H2** là hung khí nguy hiểm; mặt khác, giữa bị cáo và anh **H2** không quan biết nhau từ trước, không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã vô cớ cắn, chém anh **H2** nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ.

Vì vậy, truy tố của VKSND huyện Vĩnh Linh đối với **Lê Minh S** theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS với tình tiết “*Dùng hung khí nguy hiểm*” được quy định tại điểm a và điểm i: “*Có tính chất côn đồ*” của khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù giữa bị cáo và anh **Lê Anh H2** là người bị hại không quen biết và không có mâu thuẫn gì nhưng khi anh **H2** chạy xe ngang qua chỗ vỉa hè nơi bị cáo đang ngồi theo hướng từ **bãi biển C về xã V** thì bị cáo đã ném cái bát đang cầm trên tay về phía xe của anh **H2**, anh **H2** tiếp tục chạy thì bị cáo lấy xe mô tô mang theo 01 cái tô và 01 con dao phay đuổi theo, khi anh **H2** dừng lại, bị cáo yêu cầu nói chuyện, mặc dù anh **H2** đã liên tục nói xin lỗi nhưng bị cáo vẫn vô cớ dùng miệng cắn vào tai trái và dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào cổ tay trái của anh **Lê Anh H2** khiến anh **H2** bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi đó của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ gây thiệt hại cho sức khoẻ của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không yên tâm trong sinh hoạt, đời sống. Mặt khác, bị cáo

có nhân thân xấu: Năm 2008, bị Toà án [huyện G](#) xét xử 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong; năm 2012, bị Toà án [huyện V](#) xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” mặc dù về TNDS bị cáo còn phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 71.500.000đ, nhưng bị cáo thực hiện với lỗi vô ý nên căn cứ vào khoản 2 Điều 69 BLHS không xác định bị cáo tái phạm; các năm 2015, 2023 đều bị xử lý hành chính về hành vi “*Đánh người gây thương tích*”, nhưng bị cáo đều không lấy đó làm bài học để tu chí rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện thái độ bất chấp, hung hãn, coi thường kỷ cương pháp luật và sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức được dao là hung khí nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật thì sẽ bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị, nhưng vì đã uống nhiều rượu không kiểm chế được bản thân nên bị cáo cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện xin được bồi thường để khắc phục một phần thiệt hại nhưng người bị hại từ chối nhận; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang cùng vợ nuôi 02 con nhỏ ăn học, vợ không có việc làm ổn định; tại phiên tòa, người bị hại đã rất thông cảm, chia sẻ nên đã đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS, có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, nên cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự và đưa ra mức hình phạt đối với bị cáo trên mức khởi điểm khoản 2 của điều luật trong khoảng từ 26 (hai mươi sáu) đến 28 (hai mươi tám) tháng tù và theo hướng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại cơ quan điều tra, vào ngày 13/11/2024, anh [Lê Anh H2](#) là người bị hại và bị cáo đã tiến hành thỏa thuận dân sự. Anh [Lê Anh H2](#) đã thống kê thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, công lao động, công người chăm sóc tổng cộng là: 158.793.000đ. Tuy nhiên, bị hại thấy bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bị hại. Tại phiên tòa, các bên liên quan đều không ai có ý kiến gì khác, nên không xét.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74L1-293.24 mang tên [Lê Minh S](#), xe mô tô này là tài sản thuộc sở hữu chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng bị cáo, có nguồn gốc được bố vợ là ông [Phan Văn M](#) tặng cho; là phương tiện mà bị cáo sử dụng đuổi theo bị hại để nói chuyện sau đó gây thương tích đối với bị hại; phương tiện này không trực tiếp gây nên thương tích cho anh [Lê Anh H2](#). Mặt khác, việc bị cáo dùng xe để đuổi theo người bị hại thì chị [Phan Thị Hoài H1](#) không biết, nên không có lỗi; đây cũng là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình bị cáo nên HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS để giao trả lại xe mô tô nói trên cho bị cáo [Lê Minh S](#) và vợ là chị [Phan Thị Hoài H1](#) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

+ 01 con dao bằng kim loại, có cán bằng gỗ, có vòng kim loại sáng màu giữa cán gỗ và lưỡi dao, dài 40cm (trong đó cán dao dài 13,5cm, lưỡi dao dài 26,5cm), phần rộng nhất của lưỡi dao dài 06cm; trên bề mặt lưỡi dao có ký hiệu “Cầu Đập” là vật chứng của vụ án được niêm phong trong 01 phong bì có đóng dấu của cơ quan CSĐT [công an huyện V](#), trên các mép có chữ ký và họ tên của các ông [Nguyễn Minh H4](#), [Hoàng Đức T1](#), [Lê Anh H2](#), kèm theo là bản sao kết luận giám định

bổ sung vật gây thương tích số 242/KLVGTT-TTPY, ngày 08/11/2024 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Q** là vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo là cho đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm, nên HĐXX thấy cần thiết phải ban hành Quyết định tạm giam mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (Dẫn chiếu theo điểm a: *Dùng hung khí nguy hiểm*, điểm i: *Có tính chất côn đồ* của khoản 1 Điều 134 BLHS); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Lê Minh S**, phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt bị cáo: 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/10/2024.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Giao trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74L1-293.24 nhãn hiệu HOANDA, số máy JF95E0029399, số khung RLHJF9501LY018593 cho bị cáo **Lê Minh S** và vợ bị cáo là chị **Phan Thị Hoài H1**.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong có đóng dấu của cơ quan CSĐT **Công an huyện V**, trên các mép có chữ ký và họ tên của các ông **Nguyễn Minh H4**, **Hoàng Đức T1**, **Lê Anh H2**, kèm theo là bản sao Kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số 242/KLVGTT-TTPY, ngày 08/11/2024 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Q** là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng nói trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật, đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/01/2025 của **Chi cục Thi hành án dân sự huyện V**, tỉnh Quảng Trị.

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo **Lê Minh S** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/01/2025).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát VL;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quanĐT Công an VL;
- Chi cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh; Sở Tư pháp;
- Lưu h/s, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đình Hoan

